

BẢNG DỰ KIẾN PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025-2026
(Thực hiện từ 06/09/2025)

STT	Họ và tên	Chuyên môn đào tạo	Giảng dạy	Chủ nhiệm lớp	Công việc kiêm nhiệm	Tổng số tiết
BAN GIÁM HIỆU						
1	PHẠM VĂN TOÀN	CĐ Toán -Lý; ĐH Toán	GDTC 6B (2T)		PT chung	2
2	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	CĐ Toán-Hóa-Sinh; ĐH Toán	GDCD 6A,7A, 8A, 8B (4T)		PTCM; CSVC; PT phần mềm: TS đầu cấp; Temis; HSG; CSDL; PCGD;	4
TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI						
1	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	CĐ GDCD-Địa; DH Văn-Địa	N. Văn 6A, 6B, 8A (12T); HĐTN 8A (3T); GDCD 9B (1T);	8A (4T)	TTCM (3T); BDHSG GDCD 9	23
2	PHẠM THỊ HỒNG	CĐ Văn-GDCD; DH Văn	N. Văn 7A, 8C, 9C (12T); HĐTN 8C (3T); GDCD 8C (1T); GDĐP 9ABC(3T); Mĩ thuật 8C (1T)	8C (4T)	TPCM (1T); BDHSG N. Văn 9	25
3	NGUYỄN THỊ TOÀN	CĐ Văn-Địa; DH Văn	N. Văn 8B, 9A, 9B (12T); HĐTN 9A (3T); LSĐL (Địa) 9ABC (4,5T); Mĩ thuật 9A (1T)	9A (4T)	BDHSG LSĐL 9 (Địa)	24,5
4	PHAN TRÍ TUỆ	CĐ Văn-GDCD; DH Văn	N. Văn 6C, 7B, 7C (12T); GDCD 7B, 7C, 9A, 9C (4T); HĐTN 6C (2T)	6C (4T)	BDHSG GDCD 9	22
5	NGUYỄN HỮU ĐOÀN	ĐHNN; Chứng chỉ NVSP	T. Anh 7ABC, 8ABC (18T); HĐTN 8B (3T).	8B (4T)		25
6	NGUYỄN THỊ HIỀN	CĐ Anh Văn; ĐHNN (T.Anh)	T. Anh 6ABC, 9ABC (18T); Mĩ thuật 9C (1T); HĐTN 9C (1T).	9C (4T)	BDHSG T. Anh 9	24
7	VŨ THỊ HẠNH	TCSP Âm hạc; ĐHSP Âm nhạc	Nghệ thuật (Âm nhạc) 6,7,8,9 (12T); LSĐL 7ABC (9T); GDCD 6BC (2T).		BDHSG Âm nhạc 9	23
8	HOÀNG VĂN CUỒNG	CĐ GDCD-Sử; DH Sử	LSĐL (Sử) 9ABC (4,5T); LSĐL 8ABC (9T); LSĐL 6ABC (9T);	6A (4T)	BDHSG LSĐL 9 (Sử)	26.5
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN						
1	NGUYỄN VĂN HỌA	CĐ Toán-Hóa-Tin; DH	Toán 8B, 9A, 9B (12T); HĐTN 9B (3T); Mĩ thật 9B (1T)	9B (4T)	TTCM (3T); BDHSG Toán 9	23

		Toán				
2	NGUYỄN MẠNH ĐẠT	CĐ Toán-Kỹ CN; ĐH Kỹ CN	Toán 8A,C (8T); C.Nghệ 8A,B,C (4,5T); C.Nghệ 9A,B,C (4,5T); GDĐP 8A,B,C (3T)		TPCM (1T); BDHSG C. Nghệ 9	21
3	NGUYỄN VĂN THA	CĐ Toán-Hóa-Sinh; ĐH Toán	Toán 6B (4T); KHTN 6AB (8T); HĐTN 6B (3T); HĐTN 6C (1T)	6B (4T)		20
4	NGÔ XUÂN HẢI	ĐH Toán-Hóa	Toán 6C, (4T); KHTN 7A,B,C, 6C (16T);			20
5	ĐẶNG THỊ THU HẰNG	CĐ Hóa-Sinh; ĐH Toán-Hóa	Toán 7A, 9C (8T); KHTN 9C (4T); HĐTN 7A (3T); 9C (2T);	7A (4T)	BDHSG KHTN (Sinh, Hóa)	21
6	TRẦN THU HƯỜNG	CĐ Lý-Hóa; ĐH Lý	KHTN 8A,B,C (12T); KHTN 9A,B (8T);		BDHSG KHTN (Lý)	20
7	PHẠM HỒNG LÝ	CĐ Thể dục	GDTC 6C, K7, K8, K9 (20T)			20
8	ĐỒNG THỊ LAN	ĐH Tin; Chứng chỉ NVSP	Tin học khối 6, 7, 8, 9 (12T); HĐTN 7C (3T);	7C (4T)	PT trang Web; phần mềm TS lớp 10; QLCM (2T);	21
9	ĐOÀN THỊ HOA HẠNH	ĐHSP Toán - Lý	Toán 7B, 7C (8T); HĐTN 7B (3T); HĐTN 6A (3T)	7B (4)	BDHSG KHTN (Lý)	18
10	ĐỖ THỊ PHƯƠNG CHI	ĐHSP TOÁN	Toán 6A(4T); C.Nghệ 6A,B,C (3T); 7A,B,C (3T); GDTC 6A (2T); GDĐP 6A,B,C, 7A,B,C (6T)			18
11	PHẠM THỊ THƠM	TC Mỹ thuật; CCNVSP; ĐH Mỹ thuật	Nghệ thuật (Mỹ thuật) Khối 6,7, 8A, 8B (8T)		Dạy MT cấp TH	8

HIỆU TRƯỞNG PHÊ DUYỆT

An Thọ, ngày 04 tháng 8 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Phương Nam

